

CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC HUẾ

(Ban hành kèm theo quyết định số 431 ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế)

A. CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC

I. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CHĂN NUÔI

1. Tên ngành đào tạo: Chăn nuôi (Animal Science)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Nắm vững cấu tạo và chức năng sinh lý của các cơ quan, các quá trình sinh hóa xảy ra trong cơ thể; cơ sở khoa học của chọn và nhân giống, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng cho từng loại vật nuôi. Nắm vững các quy trình công nghệ nuôi dưỡng và quản lý chăn nuôi các đối tượng vật nuôi phổ biến trong nông nghiệp.

- Hiểu biết cơ bản một số bệnh phổ biến và quản lý dịch bệnh cho các đối tượng vật nuôi phổ biến trong nông nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản về tổ chức sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Tham gia quá trình sản xuất, chế biến thức ăn và phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi. + Thực hiện các công việc về chọn lọc và nhân giống vật nuôi.

+ Xây dựng và thực hiện quy trình công nghệ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

+ Có kỹ năng phát hiện và điều trị các bệnh phổ biến ở vật nuôi.

+ Lập kế hoạch, tổ chức điều hành sản xuất và kinh doanh ngành chăn nuôi - thú y. +

Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án trong lĩnh vực chăn nuôi. + Có kỹ năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

4.2. Kỹ năng mềm

+ Có kỹ năng quản lý công việc liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi - thú y, thu thập và xử lý thông tin của các bên liên quan.

+ Có kỹ năng làm việc với cộng đồng, thiết lập mối quan hệ với các tổ chức trong chăn nuôi và các tổ chức khác.

+ Có kỹ năng đàm phán, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.

+ Có kỹ năng tự tìm và tự tạo việc làm cho bản thân, thích ứng với công việc được giao.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành chăn nuôi có khả năng đảm nhận công việc ở:

- Các Trường đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Các trang trại, gia trại và các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, liên doanh.

- Các cơ quan Nhà nước về quản lý chăn nuôi

- Các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến chăn nuôi.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng có thể tự tạo việc làm cho bản thân trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ ở bậc đào tạo sau đại học ở các cấp thạc sỹ, tiến sỹ ở trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học và tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao, đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý theo các nhiệm vụ được giao.

II. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THÚ Y

1. Tên ngành đào tạo: Thú y (Veterinary)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức:

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Có kiến thức cơ bản về công nghệ chăn nuôi các đối tượng vật nuôi phổ biến trong nông nghiệp theo các hệ thống sản xuất khác nhau.

- Có kiến thức vững chắc về bệnh lý học, dịch tễ học, dược liệu và dược lý học và miễn dịch học thú y, bệnh không lây, bệnh ký sinh trùng, bệnh truyền nhiễm, các kỹ thuật chẩn đoán bệnh, vệ sinh động vật và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có kiến thức về tổ chức sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, phương pháp triển khai công tác thú y từ mạng lưới thú y cơ sở, hệ thống quản lý nhà nước về thú y ở địa phương và trung ương.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Có kỹ năng chẩn đoán bệnh vật nuôi, phòng và điều trị bệnh động vật. + Tổ chức kiểm soát dịch bệnh động vật.

+ Khảo sát, khảo nghiệm, xét nghiệm đánh giá chất lượng và tính an toàn của thực phẩm có nguồn gốc động vật,

+ Thành thạo công nghệ thụ tinh, truyền phôi và can thiệp sinh sản động vật.

+ Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức điều hành sản xuất và kinh doanh ngành Chăn nuôi - Thú y.

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án trong lĩnh vực thú y. + Có kỹ năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

4.2. Kỹ năng mềm

+ Có kỹ năng quản lý công việc liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi - thú y, thu thập và xử lý thông tin của các bên liên quan.

+ Có kỹ năng đàm phán, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, tương tác cộng đồng, thiết lập mối quan hệ với các tổ chức trong thú y, chăn nuôi và các tổ chức khác.

+ Có khả năng tự tìm kiếm và tự tạo việc làm cho bản thân, thích ứng với công việc được giao.

5. Yêu cầu về thái độ

Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được giao, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Thái độ phục vụ cộng đồng, ý thức bảo vệ sinh thái môi trường.

Có thái độ luôn học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành thú y có khả năng đảm nhận công việc ở:

- Các cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm chẩn đoán và kiểm định chất lượng trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường.

- Các Tổ chức chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương như Cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng kinh tế/nông nghiệp của các huyện, các trung tâm/trạm khuyến nông, ...

- Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất và kinh doanh về chăn nuôi, thú y trong các khu vực kinh tế khác nhau (Nhà nước, tập thể, cá thể).

- Các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến nông nghiệp, phát triển nông thôn.

- Sinh viên có năng lực tốt sau khi ra trường có cơ hội tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp ngành Thú y, Chăn nuôi.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng có thể tự tạo việc làm cho bản thân trong lĩnh vực thú y, chăn nuôi.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ ở bậc đào tạo sau đại học ở các cấp thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học và tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao, đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo các nhiệm vụ được giao.

III. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Mechanical Engineering)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở thuộc khối ngành kỹ thuật cơ khí, để học tập các môn chuyên ngành và nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các chuyên ngành kỹ thuật cơ khí như : cơ khí nông nghiệp, cơ khí chế tạo, cơ khí công trình, cơ khí động lực...

- Có đủ kiến thức cần thiết về các quá trình thiết bị trong sản xuất cơ khí

- Có đủ kiến thức chuyên ngành phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn và nhu cầu tuyển dụng lao động trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Có khả năng tổ chức sản xuất, quản lý sản xuất tại các công ty, nhà máy, phân xưởng và các cơ sở sản xuất liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật cơ khí.

+ Có khả năng vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc thiết bị, kho bãi, dây chuyền phục vụ các quá trình sản xuất.

+ Có năng lực tư vấn, khảo sát, thiết kế, kiểm tra, giám sát kỹ thuật, lắp đặt thiết bị, quản lý và điều hành các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật cơ khí.

+ Có khả năng chủ động nghiên cứu, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ cơ khí vào quá trình sản xuất.

+ Có khả năng thiết kế, chế tạo các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, sử dụng thành thạo một số phần mềm tin học chuyên ngành phục vụ cho việc tính toán thiết kế máy.

+ Có khả năng trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực kỹ thuật cơ khí.

+ Có kỹ năng chẩn đoán và khắc phục những hư hỏng thông dụng của các máy móc, thiết bị cơ khí.

+ Có thể tiếp cận công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các cơ quan nghiên cứu chuyên ngành cơ khí.

4.2. Kỹ năng mềm

+ Có năng lực xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;

+ Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;

+ Có năng lực giao tiếp và quan hệ công chúng: sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan quản lý lĩnh vực kỹ thuật cơ khí trong sản xuất nông nghiệp, khuyến nông, khuyến ngư, hạ tầng nông thôn, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở cấp tỉnh, huyện, xã.

- Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, cơ khí động lực, cơ khí chế biến, cơ khí nông nghiệp, cơ khí xây dựng, cơ khí giao thông, cơ khí thủy lợi...

- Các doanh nghiệp tư vấn, thiết kế, thi công nhà xưởng, lắp đặt dây chuyền thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất.

- Các doanh nghiệp bảo quản chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm có dây chuyền sản xuất công nghiệp hiện đại

- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các cơ quan nghiên cứu trong lĩnh vực cơ khí.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học, trong cũng như ngoài nước.

- Có khả năng tích lũy kinh nghiệm, chủ động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật cơ khí vào sản xuất.

- Có khả năng học tập nâng cao trình độ để đảm nhận các nhiệm vụ về quản lý chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí.

IV. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

1. Tên ngành đào tạo : Công nghệ sau thu hoạch (Postharvest Technology)

2. Trình độ đào tạo : Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành: sinh lý hóa sinh nông sản sau thu hoạch, hóa sinh thực phẩm, quá trình thiết bị; sinh vật hại nông sản sau thu hoạch; vi sinh vật thực phẩm... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới.

- Có kiến thức chuyên ngành đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực bảo quản chế biến nông sản thực phẩm. Nắm vững các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như các công nghệ bảo quản và chế biến các nông sản thực phẩm (hạt ngũ cốc, rau quả, mía, chè, cà phê, thịt, trứng, sữa, cá ...).

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Biết phát hiện vấn đề và giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn bảo quản chế biến nông sản thực phẩm; vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Có kỹ năng thực hành nghiệp vụ bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm.

+ Có năng lực tham gia sản xuất, vận hành, quản lý tổ, đội, nhóm, ca sản xuất ở cơ sở bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm; duy tu và bảo dưỡng các thiết bị trong quá trình sản xuất tại cơ sở.

+ Có khả năng trình bày, giải đáp và phân biện các vấn đề có liên quan đến bảo quản chế biến nông sản thực phẩm; vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Có năng lực tham gia quản lý chuyên môn các cấp tại các cơ sở sản xuất.

+ Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học để xây dựng, điều hành và phát triển chương trình đào tạo bảo quản chế biến nông sản thực phẩm cho các cấp học từ đại học trở xuống, hệ thống học tập trực tuyến (e-learning).

+ Có thể tiếp cận công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các cơ quan nghiên cứu trong lĩnh vực bảo quản chế biến nông sản thực phẩm.

4.2. Kỹ năng mềm

+ Có năng lực xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;

+ Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;

+ Có năng lực giao tiếp và quan hệ công chúng: sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí công tác và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan quản lý và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp.
- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.
- Các đơn vị hành chính sự nghiệp liên quan đến chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Các đơn vị nghiên cứu, chuyển giao, đào tạo thuộc lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm.
- Các công ty xuất nhập khẩu, nhà máy chế biến, trung tâm phân tích kiểm nghiệm nông sản thực phẩm.
- Các siêu thị, cửa hàng mua bán thực phẩm, nhà hàng, khách sạn ...
- Các doanh nghiệp liên quan đến bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm.
- Cục dự trữ quốc gia, kho và tổng kho bảo quản nông sản thực phẩm, công ty giống cây trồng vật nuôi.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học, trong cũng như ngoài nước.
- Có khả năng tích lũy kinh nghiệm, chủ động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật bảo quản, chế biến nông sản vào sản xuất.
- Có khả năng học tập nâng cao trình độ để đảm nhận các nhiệm vụ về quản lý chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm.

V. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ thực phẩm (Food Technology)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;
- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ cơ bản về tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;
- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;
- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;
- Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành: hóa học thực phẩm, hóa sinh thực phẩm, vi sinh vật thực phẩm, cơ sở kỹ thuật thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới.
- Nắm vững các kiến thức về các quá trình và thiết bị trong Công nghệ thực phẩm (cơ học, truyền nhiệt, chuyển khối và sinh học), các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm, thiết kế nhà máy, đồ án thiết bị, đồ án môn học cũng như các công nghệ chế biến các sản phẩm thực phẩm (thủy sản, sản phẩm chăn nuôi, lương thực, rau quả, cây công nghiệp, đồ uống, thực phẩm truyền thống, bánh kẹo...) và công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học (enzyme, nấm men, thực phẩm chức năng, protein, axit hữu cơ...).
- Có kiến thức chuyên ngành và khả năng làm việc trong các nhà máy chế biến thực phẩm, tiếp cận công nghệ hiện đại nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng thực phẩm, biến các sản phẩm nông sản thô từ công nghệ sau thu hoạch thành các mặt hàng thực phẩm có giá trị, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế đáp ứng yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước trong lĩnh vực công nghệ Thực phẩm.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- + Có khả năng làm việc tại các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo, các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến ngành công nghệ chế biến thực phẩm
- + Có năng lực quản lý kỹ thuật trong các nhà máy chế biến thực phẩm
- + Có kỹ năng thực hành về bảo quản và chế biến các sản phẩm thực phẩm; + Có năng lực tư vấn đầu tư và thiết kế các nhà máy thực phẩm
- + Có năng lực tham gia sản xuất, vận hành, quản lý tổ, đội, nhóm, ca sản xuất ở các nhà máy thực phẩm; duy trì và bảo dưỡng các thiết bị trong quá trình sản xuất tại cơ sở;
- + Có khả năng trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề có liên quan đến kiểm soát chất lượng thực phẩm; vệ sinh an toàn thực phẩm;
- + Có năng lực tham gia quản lý chuyên môn từ cấp phòng trở xuống;
- + Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học để xây dựng, điều hành và phát triển chương trình đào tạo công nghệ thực phẩm cho các cấp học từ đại học trở xuống, hệ thống học tập trực tuyến (e-learning);
- + Có năng lực nghiên cứu khoa học, giải quyết các vấn đề trong lý luận và thực tiễn trong các viện, trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học chuyên ngành công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học thực phẩm.

4.2. Kỹ năng mềm

- + Có năng lực xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;
- + Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;
- + Có năng lực giao tiếp và quan hệ công chúng: sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;
- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;
- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí công tác và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các nhà máy chế biến thực phẩm hoặc kinh doanh các sản phẩm thực phẩm
- Các cơ quan kiểm tra chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm
- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm
- Các siêu thị, cửa hàng mua bán thực phẩm, nhà hàng, khách sạn ...
- Các doanh nghiệp liên quan đến ngành công nghệ thực phẩm;
- Cục dự trữ quốc gia, kho và tổng kho bảo quản nông sản thực phẩm, công ty giống cây trồng vật nuôi.
- Các công ty tư vấn đầu tư về công nghệ thực phẩm.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học, trong cũng như ngoài nước.
- Có khả năng tích lũy kinh nghiệm, chủ động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ thực phẩm vào sản xuất.
- Có khả năng học tập nâng cao trình độ để đảm nhận các nhiệm vụ về quản lý chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.

VI. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG THÔN

1. Tên ngành đào tạo: Công thôn (Construction for Rural)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành kỹ thuật công nghiệp - công trình xây dựng, tạo thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành và nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các ngành kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật xây dựng các công trình (xây dựng, giao thông, thủy lợi..).

- Có kiến thức cần thiết về các máy móc, thiết bị trong sản xuất cơ khí, xây dựng công trình nhỏ và vừa.

- Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn và nhu cầu tuyển dụng lao động trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí và công trình.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Có khả năng tổ chức sản xuất, quản lý sản xuất tại các công ty, nhà máy, phân xưởng và các cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực cơ khí và công trình xây dựng.

+ Có khả năng vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc thiết bị, kho bãi, dây chuyền phục vụ quá trình sản xuất, xây dựng và công trình nông nghiệp, nông thôn.

+ Có năng lực tư vấn, khảo sát, thiết kế, kiểm tra, giám sát kỹ thuật, lắp đặt thiết bị, quản lý và điều hành các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở trong lĩnh vực công nghiệp - công trình xây dựng.

+ Có năng lực nghiên cứu, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất. Có khả năng tính toán, thiết kế, chế tạo các thiết bị phục vụ trong lĩnh vực cơ khí, xây dựng công trình.

+ Có khả năng trình bày, giải đáp và phân biện các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghiệp - công trình.

+ Có kỹ năng sử dụng thành thạo một số phần mềm tin học chuyên ngành phục vụ cho việc nghiên cứu, tính toán và thiết kế cơ khí, xây dựng.

+ Có năng lực tiếp cận công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các viện nghiên cứu trong lĩnh vực cơ khí, xây dựng công trình.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí công tác và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan quản lý trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, khuyến nông, khuyến ngư, hạ tầng nông thôn, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở cấp tỉnh, huyện, xã.

- Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, sản xuất, chế biến, công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông nông thôn, thủy lợi. Các trang trại và hộ sản xuất tập trung.

- Các doanh nghiệp về cơ khí, xây dựng công trình dân dụng phục vụ nông nghiệp và nông thôn (nhà ở, hạ tầng, giao thông, thủy lợi..).

- Các doanh nghiệp tư vấn, thiết kế, thi công nhà xưởng, lắp đặt dây chuyền thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất và các công trình xây dựng.

- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các viện, trung tâm nghiên cứu về kỹ thuật công nghiệp - công trình.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học, trong cũng như ngoài nước.

- Có khả năng tích lũy kinh nghiệm, chủ động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật lĩnh vực cơ khí và xây dựng vào sản xuất.

- Có khả năng học tập nâng cao trình độ để đảm nhận các nhiệm vụ về quản lý chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực cơ khí và xây dựng.

VII. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG

1. Tên ngành đào tạo: Khoa học cây trồng (Crop Science)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành: di truyền thực vật, sinh lý - hóa sinh thực vật, giống cây trồng, khoa học đất và phân bón, bảo vệ thực vật... để đảm bảo học các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu và tiếp thu các công nghệ mới;

- Nắm vững kiến thức ngành phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực khoa học cây trồng. Nắm vững cơ sở khoa học để xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện quy trình trồng trọt các loại cây trồng.

a. Chuyên ngành Khoa học cây trồng: nắm vững kiến thức cơ bản và biện pháp kỹ thuật sản xuất các loại cây lương thực, cây công nghiệp, cây rau, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh... ở các điều kiện sinh thái khác nhau.

b. Chuyên ngành Công nghệ chọn tạo và Sản xuất giống cây trồng: nắm vững kiến thức cơ bản và các công nghệ chọn tạo giống cây trồng mới và sản xuất giống các loại cây lương thực, cây công nghiệp, cây rau, cây ăn quả, cây cảnh... ở các điều kiện và quy mô sản xuất khác nhau.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp:

* Kỹ năng nghề nghiệp chung của ngành:

- Xây dựng, thực hiện các quy trình sản xuất các loại cây trồng theo hướng nông nghiệp an toàn, đáp ứng với nhu cầu thực tiễn sản xuất;

- Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án trong lĩnh vực cây trồng;

- Nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ và tư vấn trong lĩnh vực cây trồng. * Kỹ năng nghề nghiệp riêng cho các chuyên ngành:

a. Chuyên ngành Khoa học cây trồng:

- Biết ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao trong sản xuất các loại cây trồng và thích ứng ứng với biến đổi khí hậu;

- Tổ chức sản xuất, bảo quản sau thu hoạch và kinh doanh các sản phẩm cây trồng;

- b. Chuyên ngành Công nghệ chọn tạo và Sản xuất giống cây trồng
 - Biết ứng dụng linh động và phù hợp các biện pháp kỹ thuật mới và công nghệ cao trong chọn tạo và sản xuất giống cây trồng;
 - Tổ chức sản xuất, bảo quản và tổ chức kinh doanh giống cây trồng.

4.2. Kỹ năng mềm

- Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;
- Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;
- Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;
- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;
- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực nông nghiệp; các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực cây trồng trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước;
- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

VIII. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NÔNG HỌC

1. Tên ngành đào tạo: Nông học (Agronomy)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;
- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;
- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;
- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;
- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành: di truyền, sinh lý - hóa sinh, giống cây trồng, khoa học đất và phân bón, bảo vệ thực vật... để đảm bảo học các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu và tiếp thu các công nghệ mới;
- Nắm vững kiến thức ngành phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực nông nghiệp: kiến thức cơ bản và biện pháp kỹ thuật sản xuất cây trồng, chăn nuôi, trồng và bảo vệ rừng ở các điều kiện sinh thái khác nhau.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Xây dựng, thực hiện các quy trình sản xuất nông nghiệp đáp ứng với nhu cầu thực tiễn sản xuất;

- Biết ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Tổ chức sản xuất, bảo quản sau thu hoạch và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp;

- Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

4.2. Kỹ năng mềm

- Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;

- Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực nông nghiệp; các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nông nghiệp trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước;

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

IX. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN

1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ Rau Hoa Quả và Cảnh quan (Horticulture)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành: sinh lý - hóa sinh thực vật, di truyền- giống cây trồng, , khoa học đất và phân bón, bảo vệ thực vật, thiết kế cảnh quan... để đảm bảo học chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu và tiếp thu các công nghệ mới;

- Nắm vững kiến thức ngành phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực rau, hoa, cây cảnh và cảnh quan. Nắm vững cơ sở khoa học để xây dựng và quản lý các quy trình sản xuất rau, hoa, quả, cây cảnh; thiết kế, thi công và bảo dưỡng cảnh quan.

4. Kỹ năng

4.5. Kỹ năng nghề nghiệp

- Xây dựng và thực hiện quy trình kỹ thuật sản xuất và công nghệ sau thu hoạch các loại rau, hoa, quả và cây cảnh đáp ứng được nhu cầu của thị trường;
- Biết ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất rau, hoa, quả, cây cảnh và thích ứng với biến đổi khí hậu;
- Tạo dựng, thiết kế, duy trì và bảo dưỡng cảnh quan;
- Tổ chức sản xuất, bảo quản sau thu hoạch và kinh doanh các sản phẩm rau, hoa, cây cảnh;
- Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án trong lĩnh vực rau, hoa, quả, cây cảnh và cảnh quan;
- Nghiên cứu, chuyển giao và tư vấn kỹ thuật sản xuất rau, hoa, quả, cây cảnh, thiết kế và bảo dưỡng cảnh quan.

4.2. Kỹ năng mềm

- Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;
- Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; Quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;
- Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;
- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;
- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực nông nghiệp; các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh rau, hoa, quả, cây cảnh và cảnh quan trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước;
- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

X. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Tên ngành đào tạo: Bảo vệ thực vật (Plant Protection)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;
- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;
- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;
- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành: côn trùng, bệnh cây, dịch tễ học, nông dược, sinh lý - hóa sinh thực vật, di truyền- giống cây trồng, khoa học đất và phân bón ... để đảm bảo học chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu và tiếp thu các công nghệ mới;

- Nắm vững kiến thức ngành phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực bảo vệ thực vật. Nắm vững cơ sở khoa học để xây dựng và quản lý hiệu quả các quy trình quản lý sinh vật hại cây trồng và thực vật rừng.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Xây dựng, thực hiện và quản lý quy trình phòng trừ sinh vật hại các loại cây trồng, thực vật rừng và nông sản sau thu hoạch theo hướng nông nghiệp an toàn, đáp ứng với nhu cầu thực tiễn sản xuất;

- Điều tra, theo dõi, giám định, dự tính, dự báo sinh vật hại cây trồng và thực vật rừng;

- Biết ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ trong bảo vệ thực vật và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Tổ chức kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp và bảo vệ thực vật;

- Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ và tư vấn kỹ thuật về phòng trừ sinh vật hại cây trồng, thực vật rừng và nông sản sau thu hoạch.

4.2. Kỹ năng mềm

- Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;

- Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực nông nghiệp và bảo vệ thực vật; các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và tư vấn sản phẩm bảo vệ thực vật trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước;

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

XI. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LÂM NGHIỆP

1. Tên ngành đào tạo: Lâm nghiệp (Forestry)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành.

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương.

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành về sinh thái và môi trường, Thực vật rừng, Sinh lý và sinh hóa thực vật, Vi sinh vật, Đất lâm nghiệp, Thống kê toán học trong Lâm nghiệp, Khí tượng thủy văn, Đo đạc, Di truyền và Giống cây rừng ... để đảm bảo kiến thức cho học các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu và tiếp thu các công nghệ mới.

- Nắm vững kiến thức ngành về Sản xuất cây giống và trồng rừng, Điều tra quy hoạch và Điều chế rừng, Lâm sinh học, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Lâm nghiệp xã hội, Khai thác lâm sản, Khuyến lâm, Kinh tế lâm nghiệp, Xây dựng và quản lý dự án, Kinh doanh quản lý nông trại và dịch vụ nông thôn ... phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực khoa học lâm nghiệp. Nắm vững cơ sở khoa học để xây dựng, quản lý, phát triển rừng và phát triển lâm nghiệp có hiệu quả.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Xây dựng, thực hiện, tư vấn và chuyển giao các quy trình sản xuất và gây trồng các loại cây lâm nghiệp có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế và sinh thái cao; quản lý tài nguyên rừng và phát triển rừng bền vững, đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của thực tiễn sản xuất.

+ Quản lý các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực Lâm nghiệp.

+ Biết ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao trong sản xuất cây trồng lâm nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Tổ chức sản xuất, bảo quản, khai thác lâm đặc sản và tổ chức kinh doanh các sản phẩm về Lâm nghiệp ở quy mô sản xuất hàng hóa.

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án, chương trình trong lĩnh vực Lâm nghiệp. + Có kỹ năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

4.2. Kỹ năng mềm

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể.

+ Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; Quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả.

+ Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến.

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực Lâm nghiệp; Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; Các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh Lâm nghiệp trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

XII. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Tên ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên rừng (Forest resource management)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành.

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương.

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành về Hình thái và phân loại thực vật, Sinh lý và Sinh hóa thực vật, Vi sinh vật, Đất Lâm nghiệp, Khí tượng học, Sinh thái rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, Cây rừng, Thống kê ứng dụng trong Lâm nghiệp... để đảm bảo cho học các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu và tiếp thu các công nghệ mới.

- Nắm vững kiến thức ngành về Quản lý các loại rừng, Quản lý tài nguyên thiên nhiên và lưu vực, Phòng cháy chữa cháy rừng, Côn trùng và Bệnh cây rừng, Điều tra quy hoạch và điều chế rừng, Trồng rừng và Kỹ thuật lâm sinh, Lâm nghiệp xã hội, Nghiệp vụ hành chính, pháp luật và chính sách lâm nghiệp, Xây dựng dự án... phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực khoa học lâm nghiệp. Nắm vững cơ sở khoa học để xây dựng và tổ chức thực hiện quản lý tài nguyên rừng và môi trường có hiệu quả.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Xây dựng, thực hiện, tư vấn và chuyên giao các hoạt động về quản lý tài nguyên rừng, Phóng chống cháy rừng, Quản lý các loại rừng... , đáp ứng với nhu cầu thực tiễn sản xuất.

+ Biết ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.

+ Quản lý vườn ươm và rừng trồng, tổ chức sản xuất và chức kinh doanh cây trồng lâm nghiệp có hiệu quả.

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng, quản lý nguồn nước, quản lý lưu vực quản lý các loại sâu bệnh hại rừng, Quản lý các loại côn trùng có ích và nguồn lợi lâm sản ngoài gỗ.

+ Có kỹ năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về lĩnh vực Quản lý tài nguyên rừng.

4.2. Kỹ năng mềm

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể.

+ Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; Quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả.

+ Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến.

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực Lâm nghiệp; Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; Các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh Lâm nghiệp trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước.
- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

XIII. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN LÂM SẢN

1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ chế biến lâm sản (Forest product processing technology)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành.

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương.

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành về: Đồ họa, Khoa học gỗ, Chi tiết máy, Sức bền vật liệu, Sản xuất keo gỗ, An toàn lao động, Thống kê ứng dụng trong chế biến gỗ và lâm sản... để đảm bảo cho học các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu và tiếp thu các công nghệ mới.

- Nắm vững kiến thức ngành về Công nghệ xẻ, Sản phẩm mộc, quy trình sản xuất các loại keo gỗ, Công nghệ sản xuất các loại ván nhân tạo, Thiết kế sản phẩm mộc thủ công mỹ nghệ, Trang trí nội thất, Marketing sản phẩm mộc, Bảo quản gỗ và lâm sản ...phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực Bảo quản và chế biến gỗ và lâm sản. Nắm vững cơ sở khoa học để xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện quy trình, quy phạm trong Chế biến gỗ và lâm sản.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Xây dựng, thực hiện, tư vấn và chuyển giao các quy trình quy phạm gia công chế biến gỗ, bảo quản lâm sản, Quy trình sản xuất các loại ván nhân tạo (Ván dăm, Ván ép , Ván sợi, Ván thanh...), Quy trình sản xuất các loại đồ mộc dân dụng, Mộc mỹ nghệ, Mộc cao cấp, Trang trí nội thất... đáp ứng với nhu cầu thực tiễn sản xuất.

+ Biết ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao trong sản xuất gia công chế biến gỗ.

+ Tổ chức sản xuất, chế biến và bảo quản lâm sản và tổ chức kinh doanh các sản phẩm chế biến gỗ và lâm đặc sản ở quy mô sản xuất hàng hóa.

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án trong lĩnh vực chế biến gỗ, quy trình công nghệ sản xuất các loại ván nhân tạo, Mộc dân dụng, Mộc cao cấp, Mộc mỹ nghệ, trang trí nội thất...

+ Có kỹ năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về lĩnh vực chế biến bảo quản các loại lâm sản.

4.2. Kỹ năng mềm

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể.

+ Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; Quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả.

+ Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến.

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực chế biến gỗ và lâm sản; Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; Các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh Lâm nghiệp trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

XIV. CHUẨN ĐẦU NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Tên ngành đào tạo: Phát triển nông thôn (Rural Development)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành về xã hội và xã hội học nông thôn, phát triển cộng đồng, nguyên lý về phát triển nông thôn, hệ thống nông nghiệp, kinh tế học đại cương, giới và phát triển... để đảm bảo tiếp cận dễ dàng các kiến thức công nghệ mới và phát triển nông thôn.

- Nắm vững kiến thức ngành về qui hoạch và lập kế hoạch, kinh tế nông thôn, kinh doanh nông nghiệp, kế hoạch phát triển, quản lý dự án tổ chức phát triển nông thôn ở cấp cộng đồng

a. Chuyên ngành Quản lý dự án:

Có kiến thức chuyên ngành, chiến lược và kế hoạch phát triển, chính sách phát triển nông thôn, công tác xã hội nông thôn, giới và phát triển, ... đồng thời có các kiến thức chuyên sâu về xây dựng, đầu tư, quản lý, và đánh giá tác động của các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

* Kỹ năng nghề nghiệp chung của ngành:

+ Có kỹ năng làm việc có sự tham gia, thực hiện khảo sát đánh giá nông thôn cho các mục đích khác nhau, lập kế hoạch phát triển, lập kế hoạch cho các dự án, cho hoạt động kinh doanh của trang trại hay nông hộ.

+ Có kỹ năng trong phân tích đánh giá các hệ thống sản xuất, các hoạt động sinh kế, phân tích hạch toán tài chính của doanh nghiệp, hạch toán kinh tế cho các hoạt động sản xuất, trang trại và hộ sản xuất.

thực hiện nhiệm vụ tư vấn phát triển, xây dựng và đề xuất dự án phát triển, kỹ năng quản lý dự án, đánh giá kết thúc dự án.

+ Có kỹ năng lập kế hoạch sản xuất cho hoạt động kinh doanh của trang trại, lập kế hoạch Nghiên cứu thị trường và đánh giá hiệu quả chuỗi nông sản phẩm

+ Có kỹ năng phân tích và đánh giá sinh kế cộng đồng, phân tích chọn lựa các hệ thống sản xuất và hoạt động sinh kế phù hợp.

+ Có kỹ năng phân tích hạch toán tài chính của doanh nghiệp, trang trại và hộ sản xuất, hạch toán kinh tế cho các hoạt động sản xuất thực hiện nhiệm vụ tư vấn phát triển, xây dựng và đề xuất dự án phát triển, kỹ năng quản lý dự án, đánh giá kết thúc dự án.

+ Có thể phân tích và đưa ra khuyến nghị chính sách cho Nông nghiệp nông thôn và quản lý tài nguyên môi trường.

+ Có thể xây dựng và , đăng ký đề xuất các đề tài nghiên cứu liên ngành, nghiên cứu về giới và phát triển.

* Kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành Quản lý dự án:

+ Kỹ năng trong xác định vấn đề, phân tích và tổng hợp các vấn đề về tam nông đang diễn ra tại nông thôn. Kỹ năng làm việc có sự tham gia, với nông dân và các đối tác khác nhau trong các chương trình/dự án phát triển.

+ Kỹ năng tổ chức thực hiện dự án theo phương pháp có sự tham gia, kỹ năng phân tích và quản lý rủi ro trong quá trình thực hiện dự án

+ Nắm vững kỹ năng chung của ngành phát triển nông thôn và những kỹ năng của chuyên ngành quản lý dự án như: phân tích đầu tư, viết đề xuất đầu thầu dự án, tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá các chương trình/dự án theo phương pháp có sự tham gia, Kỹ năng phân tích đầu tư và đánh giá tác động kinh tế, xã hội, môi trường của các chương trình/dự án. kỹ năng quản lý rủi ro trong quá trình thực hiện dự án. Kỹ năng tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá các chương trình/dự án

4.2. Kỹ năng mềm

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;

+ Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; Quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;

+ Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, thuyết trình, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi ra trường có khả năng làm việc tại các cơ quan quản lý về phát triển và chuyển giao trong sản xuất nông nghiệp như: Sở Kế hoạch đầu tư, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chi cục phát triển nông thôn, Chi cục HTX, Phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn... Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp; các Viện nghiên cứu phát triển nông nghiệp, nông thôn; Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nông nghiệp; Các tổ chức phi chính phủ NGO.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước;
- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

XV. CHUẨN ĐẦU NGÀNH NGÀNH KHUYẾN NÔNG

1. Tên ngành đào tạo: Khuyến nông (Extention)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;
- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;
- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;
- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;
- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành về Trồng trọt đại cương, chăn nuôi đại cương, làm vườn đại cương, phát triển cộng đồng, chính sách phát triển nông thôn, thống kê kinh tế xã hội... tạo điều kiện cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu và tiếp cận dễ dàng các kiến thức về khuyến nông trong xu thế mới.

- Nắm vững kiến thức ngành về khuyến nông, phát triển nông thôn, xây dựng và quản lý dự án phát triển nông thôn, xây dựng tổ chức cộng đồng, tổ sản xuất kinh doanh nông nghiệp... phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực khuyến nông, Phát triển nông thôn..

a. Chuyên ngành Tư vấn và dịch vụ phát triển:

Có kiến chuyên ngành phù hợp nhu cầu của thị trường lao động, thích ứng với những điều kiện mới. Nắm được các kiến thức về phát triển sản xuất kinh doanh nông hộ, xây dựng tổ nhóm, HTX sản xuất kinh doanh, phương pháp tư vấn khuyến nông, tư vấn tiếp cận thị trường nông sản và các kiến thức về phát triển nông nghiệp nông thôn, nói chung.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

* Kỹ năng nghề nghiệp chung của ngành:

- + Có kỹ năng trong giao tiếp đối với các đối tác khác nhau, làm việc có sự tham gia trong hoạt động nghề nghiệp, làm việc với người lớn (nông dân), chuyển giao tiến bộ kỹ thuật,.
- + Có kỹ năng tư vấn xây dựng các tổ chức nông dân (câu lạc bộ khuyến nông), tổ hợp tác sản xuất kinh doanh nông nghiệp, lãnh đạo thúc đẩy, điều hành nhóm làm việc.
- + Có kỹ năng xây dựng và thực hiện khóa học tập huấn ngắn hạn đào tạo với người lớn tuổi, tổ chức lớp học hiện trường, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và đào tạo tiểu giáo viên.
- + Có kỹ năng trong lập kế hoạch khuyến nông, kế hoạch dự án, chương trình chuyển giao kỹ thuật và xây dựng chương trình truyền thông quảng bá, , lồng ghép các vấn đề về quản lý rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, lập kế hoạch và xuất nghiên cứu về khuyến nông..

* Kỹ năng nghề nghiệp của chuyên ngành Tư vấn và dịch vụ phát triển:

+ Nắm vững kỹ năng chung của ngành khuyến nông và Có kỹ năng tư vấn xây dựng các tổ chức nông dân (câu lạc bộ khuyến nông), tổ hợp tác sản xuất kinh doanh nông nghiệp, lãnh đạo thúc đẩy, điều hành nhóm làm việc.

+ Có kỹ năng của chuyên ngành như: kỹ năng thực hiện các hoạt động tư vấn về dịch vụ trong khuyến nông, phát triển nông nghiệp, tư vấn tiếp cận thị trường nông sản và phát triển sản xuất kinh doanh của nông hộ, gia trại và trang trại.

4.2. Kỹ năng mềm

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;

+ Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; Quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;

+ Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, thuyết trình, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sau khi ra trường sinh viên có khả năng làm việc tại các cơ quan khuyến nông như Trung tâm khuyến nông lâm cấp tỉnh, huyện, các cơ quan tư vấn, các tổ chức phi chính phủ NGO, các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp, HTX, các tổ chức Hội, các cơ quan Viện nghiên cứu về phát triển, các cơ sở đào tạo, các cơ quan tư vấn phát triển, các công ty dịch vụ, công ty cổ phần, các Viện nghiên cứu và trung tâm chuyển giao.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước;

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

XVI. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Tên ngành đào tạo: Nuôi trồng thủy sản (Aquaculture)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm chắc các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh và các khoa học xã hội, pháp luật liên quan.

- Hiểu biết kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên đáp ứng để tiếp thu các kiến thức khác.

- Có trình độ tiếng Anh B₁ hoặc tương đương

- Có trình độ tin học tương đương trình độ B và phần mềm chuyên ngành.

- Có kiến thức tốt đặc điểm sinh học học, sinh lý của cá, giáp xác, nhuyễn thể, nắm chắc các quá trình trao đổi chất và ảnh hưởng của tự nhiên, chất lượng nước và môi trường đến hoạt động sống, sinh sản, phát triển của động vật thủy sản.

- Có đủ trình độ, hiểu biết thấu đáo các qui trình sản xuất giống thủy sản, các hình thức và phương thức nuôi quảng canh cải tiến (QCCT), bán thâm canh (BTC), thâm canh (TC), nuôi đơn, nuôi ghép, VAC ở các điều kiện sinh thái khác nhau.

* Chuyên ngành Bệnh học thủy sản (Fish diseases)

- Sinh viên hiểu tốt kiến thức cơ sở ngành bệnh học thủy sản và kiến thức cơ bản về sinh học, nuôi trồng thủy sản và dịch tễ học, miễn dịch học và vi sinh vật bệnh thủy sản.

- Có kiến thức về cơ chế gây bệnh, phòng và trị bệnh do vi khuẩn, vi rút, kí sinh trùng và nấm gây bệnh cho động vật thủy sản

4. Kỹ năng

- Hướng dẫn tốt kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho nông ngư dân, ứng phó kịp thời, hiệu quả với dịch bệnh, đảm bảo chuẩn các qui trình nuôi từ lựa chọn địa điểm, con giống, chăm sóc, quản lý, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm.

- Khả năng vận dụng kiến thức có hiệu quả vào thực tế sản xuất và biết xây dựng các báo cáo khoa học chuyên ngành đảm bảo tính khoa học, có ý nghĩa thực tiễn.

- Quản lý, điều hành tốt các trại sản xuất giống nuôi trồng thủy sản

- Có khả năng nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ cho địa phương.

- Có khả năng tham gia đầu thầu các đề tài, dự án của địa phương, Bộ Nông nghiệp và PTNT, hợp tác với các tổ chức nước ngoài để đưa ra các nghiên cứu mới trong NTTS gắn với quyền lợi của cộng đồng. Kỹ năng truyền đạt thông tin, thuyết trình

- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực NTTS.

- Biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học thông qua các bài tập lớn, bài thảo luận nhóm.

* Chuyên ngành Bệnh học thủy sản

- Có năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực bệnh thủy sản, có khả năng làm việc độc lập tại các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo và các cơ quan có liên quan đến phát triển thú y thủy sản.

- Có khả năng xây dựng chương trình, phân tích và đưa giải pháp quản lý sức khỏe động vật thủy sản.

- Có khả năng nghiên cứu, chẩn đoán, xác định biện pháp phòng và trị bệnh động vật thủy sản

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân cao, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật trong lao động và công việc, làm việc nhóm và biết tiếp thu cái mới và lắng nghe ý kiến của cộng đồng.

6. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp:

- Sở, Phòng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn các địa phương, Sở kế hoạch đầu tư, Sở khoa học và công nghệ, Chi cục nuôi trồng thủy sản ở các địa phương, các trại giống địa phương, các trung tâm khuyến nông.

- Viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành thủy sản

Các công ty chuyên sản xuất, kinh doanh thức ăn, hóa chất phục vụ thủy sản

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Tiếp tục nghiên cứu và học tập để nâng cao trình độ chuyên sâu về nuôi trồng thủy sản ở bậc học cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ

- Tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ các lĩnh vực có liên quan như: Ngư y, bảo vệ nguồn lợi thủy sản phục vụ tốt cho nuôi trồng thủy sản.

XVII. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

1. Tên ngành đào tạo: Quản lý nguồn lợi thủy sản (Management of Aquatic Resources)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm chắc các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh và các khoa học xã hội, pháp luật liên quan.

- Hiểu biết kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên đáp ứng để tiếp thu các kiến thức khác.
- Có trình độ tiếng Anh B₁ hoặc tương đương
 - Có trình độ tin học tương đương trình độ B và phần mềm chuyên ngành.
 - Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở: đặc điểm sinh học, thủy lý, thủy hoá, thủy sinh vật, ngư loại, phương pháp nghiên cứu quản lý môi trường và nguồn lợi,
 - Nắm vững kiến thức các môn học chuyên ngành đào tạo để áp dụng vào quản lý môi trường ven bờ và biển đảo và môi trường sống, nguồn lợi thủy sinh; quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi và tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực khai thác và kinh tế môi trường thủy sinh; tham và tư vấn cho các cơ sở và địa phương trong việc quản lý và bảo vệ nguồn lợi dựa vào cộng đồng và đồng quản lý nghề cá.

4. Kỹ năng

- Kỹ năng quản lý các nghiên cứu và dự án liên quan đến vấn đề môi trường và nguồn lợi thủy sản
 - Kỹ năng làm việc với các chương trình, công cụ phục vụ công tác quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản:
 - Các kỹ năng cơ bản về phân tích, quan trắc môi trường, đánh giá nguồn lợi:
 - Khả năng tra cứu, triển khai các văn bản pháp luật trong quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản
 - Kỹ năng xây dựng và quản lý các vùng bảo tồn, vùng bảo vệ nguồn lợi thủy sản
 - Xác định được các yếu tố thủy lý, thủy hoá, thủy sinh chủ yếu trong môi trường nuôi thủy sản. Biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học thông qua các bài tập lớn, bài thảo luận nhóm.
 - Có khả năng tổ chức và quản lý môi trường và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy chế và luật thủy sản, luật môi trường.
 - c- Các trung tâm và vùng bảo tồn, bảo vệ tài nguyên và môi trường khác nhau, kinh doanh thức ăn, hóa chất phục vụ thủy sản

5. Thái độ

- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, có đức tính cần cù chịu khó và sáng tạo trong nghề nghiệp. Có tác phong nhanh nhẹn, khiêm tốn, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp. Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào lĩnh vực sản xuất của ngành nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao cho xã hội.
 - Luôn học tập, cập nhật kiến thức đáp ứng nhu cầu đổi mới, có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản.
 - Chấp hành quy định pháp luật của nhà nước, nội quy cơ quan, sự phân công, điều động trong công tác, có bản lĩnh và khẳng định năng lực.

6. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp:

- Sở, Phòng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn các địa phương, Sở kế hoạch đầu tư, Sở khoa học và công nghệ, Chi cục nuôi trồng thủy sản ở các địa phương, các trại giống địa phương, các trung tâm khuyến nông.
 - Viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành thủy sản

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tiếp tục nghiên cứu và học tập để nâng cao trình độ chuyên sâu về nuôi trồng thủy sản ở bậc học cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ
 - Tiếp tục học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ các lĩnh vực có liên quan môi trường và bảo vệ nguồn lợi thủy sản

XVIII. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Tên ngành đào tạo: Quản lý đất đai (Land management)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở của ngành Quản lý đất đai gồm Thổ nhưỡng học; Trắc địa, Bản đồ học; Trắc địa ảnh và viễn thám; Hệ thống định vị toàn cầu; Hệ thống thông tin địa lý (GIS); Cơ sở dữ liệu; Bản đồ địa chính; Pháp luật đất đai; Kinh tế đất, ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với công nghệ mới;

- Có kiến thức sâu về ngành Quản lý đất đai phù hợp với yêu cầu của xã hội gồm: Pháp luật và chính sách về đất đai; Thực hiện quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; Công tác hành chính quản lý nhà nước về đất đai; công tác tài chính về đất đai; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai.

a. Chuyên ngành Quản lý đất đai

Có kiến thức chuyên môn sâu về chuyên ngành Quản lý đất đai gồm thực hiện Quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; Công tác hành chính về đất đai; Tài chính về đất đai. Thực hiện chính sách và pháp luật đất đai; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai.

b. Chuyên ngành Quản lý thị trường bất động sản

Có kiến thức chuyên môn sâu về Quản lý thị trường bất động sản và đất đai gồm Định giá đất đai và bất động sản; Quản lý sàn giao dịch bất động sản; Marketing và môi giới về bất động sản; Tài chính và đầu tư bất động sản. Thuế phi nông nghiệp và nhà đất; Luật kinh doanh bất động sản và nhà ở; Quản lý thông tin nhà đất;

c. Chuyên ngành Địa chính và Quản lý đô thị

Có kiến thức chuyên môn sâu về chuyên ngành Địa chính và Quản lý đô thị gồm Quy hoạch không gian đô thị; Hành chính về đô thị; Môi trường đô thị. Hành chính công trong quản lý đô thị; Quản lý đô thị và khu công nghiệp, dịch vụ;

d. Chuyên ngành Trắc địa địa chính

Có kiến thức chuyên môn sâu về chuyên ngành Trắc địa địa chính gồm Trắc địa cao cấp; Đo và thành lập các bản đồ chuyên đề, bản đồ địa hình, ứng dụng công nghệ mới trong đo đạc, thành lập bản đồ; Ứng dụng tin học trong bình sai và xử lý số liệu; Thành lập lưới qua hệ thống định vị toàn cầu; Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;...

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích dữ liệu, trình bày, xử lý văn bản, bản vẽ và thiết kế các công việc liên quan đến chuyên ngành Quản lý đất đai;

- Kỹ năng giao tiếp với người dân địa phương và các bên liên quan; Kỹ năng đàm phán; Kỹ năng thiết lập và duy trì quan hệ công chúng;

- Thể hiện khả năng làm việc độc lập và phối hợp với các nhóm để đạt được công tác chuyên môn; Trao đổi kết quả nghiên cứu rõ ràng, trực tiếp hoặc gián tiếp cho các đối tượng khác nhau;

- Hiểu và giải thích được tính chất đất đai, phân loại đất, hệ thống nông nghiệp, suy thoái đất, cải tạo đất đai, quy hoạch sử dụng đất, hồ sơ quản lý hành chính về đất đai;

- Đo đạc được tổng thể đến ranh giới chi tiết từng thửa đất và các thông tin hồ sơ thông tin địa chính, địa hình, hiện trạng sử dụng đất đai và đặc tính đất đai;

- Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý, hệ thống thông tin đất đai như là một công cụ trong công tác quản lý đất đai;

- Triển khai và thực hiện được các chính sách về đất đai hiện hành;

- Thực hiện được công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai;

- Thực hiện được điều tra, đánh giá, phân hạng, định giá và kiểm tra về đất đai, sử dụng đất và thay đổi sử dụng đất;

- Xây dựng, thiết kế và thực hiện được qui hoạch tổng thể, qui hoạch sử dụng đất, qui hoạch phát triển nông thôn, qui hoạch chuyên đề cho nhiều cấp khác nhau;

a. Chuyên ngành Quản lý đất đai

- Đánh giá được những tác động môi trường và qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất bền vững;

- Lập và triển khai, quản lý được các dự án về quản lý đất đai;

- Đánh giá những tác động của các điều kiện kinh tế, xã hội, khí hậu thay đổi liên quan đến sử dụng đất và kết hợp những hiểu biết này để thích ứng với kế hoạch sử dụng đất.

b. Chuyên ngành Quản lý thị trường bất động sản

- Có khả năng định giá được đất đai và bất động sản và phân tích được thị trường bất động sản, môi giới và sàn giao dịch về bất động sản.

- Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý thị trường bất động sản có hiệu quả;

c. Chuyên ngành Địa chính và Quản lý đô thị

- Có khả năng lập dự án, hoạch định, tổ chức, quản lý những vấn đề liên quan đến địa chính và quản lý đô thị;

- Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực địa chính và quản lý đô thị có hiệu quả;

Có khả năng về quản lý đô thị và thực hiện được các công việc hành chính đô thị;

d. Chuyên ngành Trắc địa địa chính

- Đo đạc được tổng thể đến ranh giới chi tiết từng thửa đất; Đo đạc và xây dựng các loại bản đồ chuyên đề liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường như bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ địa hình, bản đồ tài nguyên,... bằng phương pháp toàn đạc, trắc lượng ảnh, viễn thám, ứng dụng công nghệ hệ thống thông tin địa lý GIS;

- Sử dụng được thành thạo hệ thống thông tin địa lý, hệ thống thông tin đất đai như là một công cụ trong công tác quản lý đất đai, các thông tin hồ sơ thông tin địa chính, địa hình, hiện trạng sử dụng đất đai và đặc tính đất đai và đô thị;

- Có khả năng lập dự án, hoạch định, tổ chức, quản lý những vấn đề liên quan đến đo đạc và quy hoạch đất đai;

- Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý đất đai và công nghệ địa chính có hiệu quả.

4.2. Kỹ năng mềm

- Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;

- Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; Quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; hiểu biết về các giá trị đạo đức, nghề nghiệp và các vấn đề đương đại; có ý thức kỷ luật; tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;

- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành Quản lý đất đai, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan hành chính, chuyên môn nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực Quản lý đất đai, như: Bộ Tài nguyên - Môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường các tỉnh, Phòng Tài nguyên - Môi trường các huyện, Cán bộ Địa chính xã-phường. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý đô thị.

- Làm việc tại các Viện nghiên cứu như: Viện nghiên cứu Địa chính, Viện Tài nguyên - Môi trường, Viện Quy hoạch - Thiết kế, Cục đo đạc bản đồ, Cục Quản lý đất đai, Chi cục Quản lý đất đai các tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Các công ty, dự án trong và ngoài nước đang đầu tư vào lĩnh vực đất đai và bất động sản đang rất cần nguồn nhân lực có trình độ đại học về Quản lý đất đai như: Công ty đo đạc, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên đất và Môi trường; Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế;...

- Làm công tác giảng dạy chuyên ngành Quản lý đất đai trong các trường Đại học, cao đẳng và trung cấp trên cả nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ ở bậc đào tạo sau đại học ở các cấp thạc sỹ, tiến sỹ ở trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học và tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao, đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo các nhiệm vụ được giao.

XIX. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KHOA HỌC ĐẤT

1. Tên ngành đào tạo: Khoa học đất (Soil Science)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở của ngành Khoa học đất gồm Thổ nhưỡng học; Sinh thái môi trường; Hóa học đất; Vật lý đất; Hóa môi trường; Khí tượng thủy văn; Địa chất học; Cơ sở khoa học môi trường; Canh tác học,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với công nghệ mới;

- Có kiến thức về ngành khoa học đất gồm Phân bón và cách bón phân; Đánh giá đất; Đất Việt Nam và xây dựng bản đồ đất, Đánh giá tác động môi trường; Phân tích đất, nước, phân bón; Quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường; Thủy nông cải tạo đất; Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng,...

a. Chuyên ngành Khoa học đất

Có kiến thức chuyên môn sâu về nông hóa, thổ nhưỡng gồm Quan hệ đất - nước - cây trồng; Dinh dưỡng đất; Phân tích các chỉ tiêu trong phòng thí nghiệm, Thử nghiệm phân bón; Cải tạo đất, Thoái hóa đất, đất ngập nước;...

b. Chuyên ngành Môi trường đất

Có kiến thức chuyên môn sâu về môi trường đất gồm sinh học đất, quan trắc và đánh giá ô nhiễm đất nước, xử lý ô nhiễm môi trường đất, độc hại trong đất, nước, nông nghiệp sạch;...

4. Kỹ năng

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích dữ liệu, trình bày, xử lý văn bản, bản vẽ và thiết kế các công việc liên quan đến chuyên ngành Khoa học đất;

- Kỹ năng giao tiếp với người dân địa phương và các bên liên quan; Kỹ năng đàm phán; Kỹ năng thiết lập và duy trì quan hệ công chúng;

- Có khả năng làm việc theo nhóm, quản lý nhóm; giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin; soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết và ứng xử giao tiếp về lĩnh vực khoa học đất;

- Có kỹ năng đánh giá và phân tích các chỉ tiêu độ phì đất; xác định được các yếu tố hạn chế trong đất;

- Có kỹ năng phát hiện được mối liên quan giữa độ phì đất với cây trồng; xây dựng được các quy trình bón phân hợp lý;

- Xây dựng được bản đồ đất; đánh giá phân hạng đất đai cho từng vùng; định hướng đúng cho việc sử dụng đất hợp lý, các vấn đề về môi trường;

a. Chuyên ngành Khoa học đất

- Đánh giá được chất lượng đất và phân bón;

- Có khả năng lập dự án, hoạch định, tổ chức, quản lý những vấn đề liên quan đến nông hóa thổ nhưỡng;

- Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực nông hóa thổ nhưỡng

b. Chuyên ngành Môi trường đất

- Đánh giá được tác động môi trường trong sản xuất nông nghiệp;

- Có khả năng lập dự án, hoạch định, tổ chức, quản lý những vấn đề liên quan đến môi trường và bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp và môi trường nông thôn;

- Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực môi trường đất và môi trường nông nghiệp và nông thôn.

5. Chuẩn về thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; hiểu biết về các giá trị đạo đức, nghề nghiệp và các vấn đề đương đại; có ý thức kỷ luật; tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong Khoa học đất và môi trường, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo;

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn trong sử dụng và bảo vệ đất, bảo vệ môi trường sinh thái;

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực Khoa học đất, như: Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên - Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ, Trung tâm khuyến nông các tỉnh, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm khuyến nông các huyện,...

- Làm việc tại các Viện nghiên cứu như: Viện Thổ nhưỡng Nông hóa, Viện Quy hoạch - Thiết kế, Viện Tài nguyên - Môi trường, Các Trung tâm Phân tích Đất và Phân bón của các tỉnh và các huyện,.....

- Các Nông Lâm trường, công ty cây công nghiệp, nhiều trang trại lớn, nhiều dự án trong và ngoài nước đang đầu tư vào lĩnh vực cây trồng,... cũng đang rất cần nguồn nhân lực có trình độ đại học về khoa học đất.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ ở bậc đào tạo sau đại học ở các cấp thạc sỹ, tiến sỹ ở trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học và tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao, đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo các nhiệm vụ được giao.

B. CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO BẬC CAO ĐẲNG

I. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CHĂN NUÔI

1. Tên ngành đào tạo: Chăn nuôi (Animal Science)

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Nắm vững cấu tạo và chức năng sinh lý của các cơ quan, các quá trình sinh hóa xảy ra trong cơ thể; cơ sở khoa học của chọn và nhân giống, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng cho từng loại vật nuôi. Nắm vững các quy trình công nghệ nuôi dưỡng và quản lý chăn nuôi các đối tượng vật nuôi phổ biến trong nông nghiệp.

- Hiểu biết cơ bản một số bệnh phổ biến và quản lý dịch bệnh cho các đối tượng vật nuôi phổ biến trong nông nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản về tổ chức sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Tham gia quá trình sản xuất, chế biến thức ăn và phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi. + Thực hiện các công việc về chọn lọc và nhân giống vật nuôi.

+ Thực hiện quy trình công nghệ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

+ Có kỹ năng phát hiện và điều trị các bệnh phổ biến ở vật nuôi.

4.2. Kỹ năng mềm

+ Có kỹ năng làm việc với cộng đồng, thiết lập mối quan hệ với các tổ chức trong chăn nuôi và các tổ chức khác.

+ Có kỹ năng đàm phán, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.

+ Có kỹ năng tự tìm và tự tạo việc làm cho bản thân, thích ứng với công việc được giao.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành chăn nuôi có khả năng đảm nhận công việc ở:

- Các Trường Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề thuộc lĩnh vực chăn nuôi.
- Các trang trại, gia trại và các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, liên doanh.
- Các cơ quan Nhà nước về quản lý chăn nuôi
- Các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến chăn nuôi.
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng có thể tự tạo việc làm cho bản thân trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ ở bậc đào tạo đại học, sau đại học ở các cấp thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học và tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao, đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý theo các nhiệm vụ được giao.

II. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG

1. Tên ngành đào tạo: Khoa học cây trồng (Crop Science)

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành: di truyền thực vật, sinh lý - hóa sinh thực vật, giống cây trồng, khoa học đất và phân bón, bảo vệ thực vật... để đảm bảo học các môn chuyên ngành và tiếp thu các kỹ thuật mới;

- Nắm vững kiến thức ngành phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực khoa học cây trồng. Nắm vững kiến thức cơ bản và biện pháp kỹ thuật sản xuất các loại cây lương thực, cây công nghiệp, cây rau, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh... ở các điều kiện sinh thái khác nhau.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Thực hiện các quy trình sản xuất các loại cây trồng theo hướng nông nghiệp an toàn, đáp ứng với nhu cầu thực tiễn sản xuất;

- Biết ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất các loại cây trồng và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Thực hiện các đề án, dự án trong lĩnh vực cây trồng;

- Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cây trồng.

- Tổ chức sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cây trồng;

4.2. Kỹ năng mềm

- Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;

- Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực nông nghiệp; các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực cây trồng trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ đại học, sau đại học trong và ngoài nước;

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

III. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Tên ngành đào tạo: Nuôi trồng thủy sản (Aquaculture)

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Kiến thức

- Nắm chắc các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh và các khoa học xã hội, pháp luật liên quan.

- Hiểu biết các kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn

- Có trình độ tiếng Anh B₁ hoặc tương đương

- Có trình độ tin học tương đương trình độ B và phần mềm chuyên ngành.

- Có kiến thức cơ sở về nuôi trồng thủy sản đặc điểm sinh lý, hóa và quản lý chất lượng nước trong ao nuôi

- Có kiến thức cơ bản về các đối tượng nuôi, môi trường nước và các quy trình sản xuất giống và nuôi các đối tượng giáp xác, nhuyễn thể và cá ở các thủy vực khác nhau.

4. Kỹ năng

- Xác định được các yếu tố thủy lý, thủy hoá, thủy sinh chủ yếu trong môi trường nuôi thủy sản.

- Thực hiện thành thạo các khâu kỹ thuật cơ bản, sử dụng các trang thiết bị chuyên dùng trong sản xuất giống và nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế.

- Có khả năng tổ chức và quản lý cơ sở NTTS quy mô vừa và nhỏ.

- Biết bơi lội để đảm bảo quá trình hoạt động trên sông nước được an toàn

- Có các kỹ năng về giao tiếp, giải quyết vấn đề và làm việc theo nhóm hoặc độc lập

5. Thái độ

Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, có đức tính cần cù chịu khó và sáng tạo trong nghề nghiệp. Có tác phong nhanh nhẹn, khiêm tốn, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp. Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào lĩnh vực sản xuất của ngành nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao cho xã hội.

Có lập trường và quan điểm vững vàng về chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nắm vững và vận dụng sáng tạo các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước vào lĩnh vực phát triển nuôi trồng thủy sản. Hiểu và thực hiện đúng đắn giữa nghĩa vụ và quyền lợi

của người công dân đối với đất nước. Chấp hành tốt các quy định về pháp luật của Nhà nước và của đơn vị, chấp hành sự phân công của đơn vị công tác.

6. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp:

- Sở, Phòng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn các địa phương, Sở kế hoạch đầu tư, Sở khoa học và công nghệ, Chi cục nuôi trồng thủy sản ở các địa phương, các trại giống địa phương, các trung tâm khuyến nông.

- Các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường và trung tâm dạy nghề có nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành thủy sản

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Tiếp tục nghiên cứu và học tập để nâng cao trình độ chuyên sâu về nuôi trồng thủy sản liên thông đại học, học thạc sĩ, tiến sĩ. Có sức khỏe tốt.

IV. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Tên ngành đào tạo: Quản lý đất đai (Land management)

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở của ngành Quản lý đất đai gồm Thổ nhưỡng học; Trắc địa, Bản đồ học; Trắc địa ảnh và viễn thám; Hệ thống định vị toàn cầu; Hệ thống thông tin địa lý (GIS); Cơ sở dữ liệu; Bản đồ địa chính; Pháp luật đất đai; Kinh tế đất, ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với công nghệ mới;

- Có kiến thức sâu về ngành Quản lý đất đai phù hợp với yêu cầu của xã hội gồm: Pháp luật và chính sách về đất đai; Thực hiện quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; Công tác hành chính quản lý nhà nước về đất đai; công tác tài chính về đất đai; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích dữ liệu, trình bày, xử lý văn bản, bản vẽ và thiết kế các công việc liên quan đến chuyên ngành Quản lý đất đai;

- Kỹ năng giao tiếp với người dân địa phương và các bên liên quan; Kỹ năng đàm phán; Kỹ năng thiết lập và duy trì quan hệ công chúng;

- Hiểu và giải thích được tính chất đất đai, phân loại đất, hệ thống nông nghiệp, suy thoái đất, cải tạo đất đai, quy hoạch sử dụng đất, hồ sơ quản lý hành chính về đất đai;

- Đo đạc được tổng thể đến ranh giới chi tiết từng thửa đất và các thông tin hồ sơ thông tin địa chính, địa hình, hiện trạng sử dụng đất đai và đặc tính đất đai;

- Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý, hệ thống thông tin đất đai như là một công cụ trong công tác quản lý đất đai;

- Triển khai và thực hiện được các chính sách về đất đai hiện hành;

- Thực hiện được công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai;

- Thực hiện được điều tra, đánh giá, phân hạng, định giá và kiểm tra về đất đai, sử dụng đất và thay đổi sử dụng đất;

- Xây dựng, thiết kế và thực hiện được qui hoạch tổng thể, qui hoạch sử dụng đất, qui hoạch phát triển nông thôn, qui hoạch chuyên đề cho nhiều cấp khác nhau;

- Đánh giá được những tác động môi trường và qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất bền vững;

4.2. Kỹ năng mềm

- Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể;

- Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; Quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả;

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; hiểu biết về các giá trị đạo đức, nghề nghiệp và các vấn đề đương đại; có ý thức kỷ luật; tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;

- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan hành chính, chuyên môn nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực Quản lý đất đai, như: Bộ Tài nguyên - Môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường các tỉnh, Phòng Tài nguyên - Môi trường các huyện, Cán bộ Địa chính xã-phường. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý đô thị.

- Làm việc tại các Viện nghiên cứu như: Viện nghiên cứu Địa chính, Viện Tài nguyên - Môi trường, Viện Quy hoạch - Thiết kế, Cục đo đạc bản đồ, Cục Quản lý đất đai, Chi cục Quản lý đất đai các tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Các công ty, dự án trong và ngoài nước đang đầu tư vào lĩnh vực đất đai và bất động sản đang rất cần nguồn nhân lực có trình độ đại học về Quản lý đất đai như: Công ty đo đạc, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên đất và Môi trường; Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế;...

- Làm công tác giảng dạy chuyên ngành Quản lý đất đai trong các trường cao đẳng và trung cấp trên cả nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tiếp tục học tập để nâng cao trình độ ở bậc đào tạo Đại học và các bậc học cao hơn ở trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học và tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao, đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo các nhiệm vụ được giao.

V. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG THÔN

1. Tên ngành đào tạo : Công thôn (Construction for Rural)

2. Trình độ đào tạo : Cao đẳng

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập liên thông lên bậc đại học;

- Có trình độ cơ bản về tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Có hiểu biết đầy đủ về kiến thức cơ sở ngành kỹ thuật công nghiệp - công trình xây dựng thuận lợi việc học tập các môn chuyên ngành, tiếp cận dễ dàng với các ngành kỹ thuật thi công các công trình (xây dựng, giao thông, thủy lợi..).

- Có kiến thức cần thiết về các máy móc, thiết bị trong sản xuất cơ khí, xây dựng công trình nhỏ và vừa.

- Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn và nhu cầu tuyển dụng lao động trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí và công trình.

4. Kỹ năng

- Kỹ năng nghề nghiệp

+ Có khả năng tổ chức, quản lý sản xuất tại các công ty, nhà máy, phân xưởng và các cơ sở thuộc lĩnh vực cơ khí và công trình xây dựng.

+ Có khả năng vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc thiết bị, kho bãi, dây chuyền phục vụ quá trình sản xuất, xây dựng và công trình nông nghiệp, nông thôn.

+ Có năng lực kiểm tra, giám sát kỹ thuật, lắp đặt thiết bị, quản lý và điều hành các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở trong lĩnh vực công nghiệp - công trình xây dựng.

+ Có kỹ năng sử dụng thành thạo một số phần mềm tin học chuyên ngành phục vụ cho việc nghiên cứu, tính toán và thiết kế cơ khí, xây dựng.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ;

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí công tác và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn, quản lý công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở cấp tỉnh, huyện, xã.

- Các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, công trình xây dựng, giao thông nông thôn, thủy lợi.

- Các doanh nghiệp cơ khí, xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và nông thôn (xây dựng, giao thông, thủy lợi..).

- Các doanh nghiệp tư vấn, thiết kế, thi công nhà xưởng, lắp đặt dây chuyền thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập liên thông lên các chuyên ngành gần ở bậc đại học.

- Có khả năng tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực cơ khí và xây dựng vào sản xuất.

- Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ để đảm nhận các nhiệm vụ về quản lý nghiệp vụ trong lĩnh vực cơ khí và xây dựng.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Minh Hiếu

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH KỸ THUẬT CƠ – ĐIỆN TỬ VÀ LÂM NGHIỆP ĐÔ THỊ,
ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM – ĐẠI HỌC HUẾ
(Ban hành kèm theo quyết định số 67/QĐ-DHNL-DTĐH, ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế)

I. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KỸ THUẬT CƠ – ĐIỆN TỬ

1. Tên ngành đào tạo: Kỹ thuật cơ - điện tử (Mechatronics Engineering)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ cơ bản về tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành;

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng;

- Nắm vững các kiến thức chuyên môn thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ cơ điện tử và một phần kinh nghiệm thực tế thông qua thí nghiệm, thực tập chuyên ngành tại trường và tại các nhà máy sản xuất... tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp, khả năng tự học và tự nghiên cứu phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn và nhu cầu tuyển dụng lao động trong lĩnh vực kỹ thuật cơ điện tử.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Có khả năng tư duy tổng hợp và hệ thống, thành thạo trong việc thiết kế cơ khí, sử dụng tốt các phần mềm tính toán, đồ họa, mô phỏng, khai thác tốt các phần mềm phân tích, kiểm tra độ bền, kiểm định ứng suất và biến dạng của các chi tiết máy và các bộ phận cấu thành hệ thống cơ điện tử;

+ Có khả năng thiết kế, sáng tạo các sản phẩm cơ điện tử: các máy, thiết bị, các hệ thống, dây chuyền sản xuất tự động linh hoạt với sự tích hợp các lĩnh vực khoa học kỹ thuật như cơ khí, điện, điện tử, công nghệ thông tin, ...;

+ Có khả năng tiếp cận, khai thác, ứng dụng các sản phẩm cơ điện tử: robots, các máy Computer Numerical Control, ... của các nước tiên tiến trên thế giới. Có khả năng vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, kế thừa và phát triển trên cơ sở các sản phẩm đã có phục vụ các quá trình sản xuất trong các ngành nghề khác nhau;

+ Có năng lực tư vấn, khảo sát, thiết kế, kiểm tra, giám sát kỹ thuật, lắp đặt thiết bị, quản lý và điều hành các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở trong lĩnh vực kỹ thuật cơ điện tử;

+ Có khả năng tiếp cận, nắm bắt công nghệ mới một cách nhanh chóng; đáp ứng nhanh nhu cầu về sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao của xã hội, của các doanh nghiệp, của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, xây dựng;

+ Có khả năng tự nghiên cứu, tự đào tạo để không ngừng cập nhật, nâng cao kiến thức; khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng về Cơ điện tử để thiết kế, chế tạo sản phẩm mới phục vụ sản xuất, phục vụ lợi ích của bản thân và xã hội;

4.2. Kỹ năng mềm

+ Có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được trong môi trường quốc tế;

+ Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và giao tiếp;

+ Có kỹ năng tìm hoặc tạo việc làm, thực thi, tổ chức và tạo thu nhập cho cá nhân, nhóm và tập thể;

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có tác phong công nghiệp và phương pháp làm việc khoa học;

- Chịu khó học hỏi, nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến;

- Có tính hòa đồng, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực công nghiệp, kỹ thuật cơ điện tử;

- Kỹ sư thiết kế chế tạo và phát triển các sản phẩm cơ điện tử tại các khu công nghiệp, các nhà máy, các đơn vị sản xuất trong nước, các đơn vị liên doanh, nước ngoài,... sản xuất các thiết bị máy móc công nghiệp, máy Computer Numerical Control, dây chuyền sản xuất tự động, Robot, dây chuyền sản xuất, lắp ráp tự động,...;

- Kỹ sư điều hành, vận hành, bảo trì các hệ thống sản xuất tự động hóa tại các khu công nghiệp, khu chế xuất,... trên đó có Robot, máy Computer Numerical Control, Programmable Logic Controller ...;

- Kỹ sư phụ trách kỹ thuật của các đơn vị dịch vụ chuyển giao công nghệ, xây dựng dự án, xuất nhập khẩu thiết bị, ... liên quan đến cơ điện tử;

- Có khả năng học tiếp các chương trình sau đại học trong nước hoặc ở nước ngoài

- Cán bộ giảng dạy bậc đại học, cao đẳng, ... chuyên ngành cơ điện tử;

- Cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu chuyên ngành;

- Ngoài ra, nếu có nhiều đam mê về các vấn đề kỹ thuật và biết cách quản lý, kinh doanh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ - điện tử hoàn toàn có khả năng tự mở một doanh nghiệp thiết kế, chế tạo, sản xuất, kinh doanh về thiết bị tự động do chính mình làm chủ.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học, trong cũng như ngoài nước;

- Có khả năng tích lũy kinh nghiệm, chủ động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật cơ điện tử vào sản xuất;

- Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đảm nhận các chức vụ cao hơn trong lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực kỹ thuật cơ điện tử.

II. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LÂM NGHIỆP ĐÔ THỊ

1. Tên ngành đào tạo: Lâm nghiệp đô thị (Urban Forestry)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Kiến thức

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và pháp luật phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có trình độ cơ bản về Tin học và sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành.

- Có trình độ Anh văn B1 hoặc tương đương.

- Có chứng chỉ về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành về sinh thái và môi trường, Kiến trúc cảnh quan, Thiết kế và quy hoạch cảnh quan đô thị, Thực vật đô thị, Đất lâm nghiệp, Thống kê ứng dụng trong Lâm nghiệp, Khí tượng thủy văn, Đo đạc, Di truyền ... để đảm bảo kiến thức cho học các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu và tiếp thu các công nghệ mới.

- Nắm vững kiến thức ngành về: Sản xuất cây giống và trồng cây đô thị, quy hoạch cảnh quan đô thị, Thiết kế không gian xanh đô thị, Kinh tế phát triển, Xây dựng và quản lý dự án, Kinh doanh quản lý nông trại và dịch vụ nông thôn ... phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong lĩnh vực khoa học lâm nghiệp. Thiết kế, xây dựng và triển khai các hoạt động về cảnh quan đô thị. Nắm vững cơ sở khoa học để xây dựng, quản lý, phát triển cảnh quan và phát triển lâm nghiệp đô thị có hiệu quả.

4. Kỹ năng

4.1. Kỹ năng nghề nghiệp

+ Xây dựng, thực hiện, tư vấn và chuyển giao thiết kế, quy hoạch cảnh quan, các quy trình sản xuất và gây trồng các loại cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế và sinh thái cao đảm bảo chức năng trồng rừng cảnh quan phù hợp với mục đích trồng cây lục hóa cụ thể (đường phố, công viên, trường học, cơ quan nhà nước, trang trí nội thất bằng cây xanh...) thiết kế, bố trí, trồng, chăm sóc hợp lý đảm bảo tính bền vững, đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của thực tiễn phát triển đô thị và nhu cầu con người.

+ Quản lý các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực Lâm nghiệp và cảnh quan đô thị.

+ Biết ứng dụng linh hoạt các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao trong sản xuất cây trồng lâm nghiệp, cây trồng lục hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Tổ chức sản xuất, bảo quản, khai thác lâm đặc sản và tổ chức kinh doanh các sản phẩm về Lâm nghiệp ở quy mô sản xuất hàng hóa.

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý các đề án, dự án, chương trình trong lĩnh vực Lâm nghiệp và cảnh quan đô thị.

+ Có kỹ năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

4.2. Kỹ năng mềm

+ Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho cá nhân, nhóm và tập thể.

+ Làm việc độc lập và làm việc nhóm: chủ động và tự tin trong nghiên cứu, hoạt động chuyên môn; Quản lý, thúc đẩy mọi người làm việc đạt hiệu quả.

+ Giao tiếp và quan hệ công chúng: Sử dụng các phương pháp và nghệ thuật giao tiếp, đàm phán phù hợp với các đối tác liên quan đến công việc.

5. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

- Chịu khó học hỏi, cần cù nghiêm túc và trung thực trong công việc, có thái độ yêu nghề và cầu tiến.

- Có tính hòa đồng, kiên nhẫn, năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

6. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác về lĩnh vực Lâm nghiệp, cảnh quan đô thị; Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; Các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh Lâm nghiệp trong và ngoài nước.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các trình độ sau đại học trong và ngoài nước.
- Có khả năng tự học nâng cao trình độ để đảm nhận tốt những nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Minh Hiếu

